

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ VMG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ VMG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VMG MEDIA AND ENTERTAINMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110372988

3. Ngày thành lập: 31/05/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 389 Đê La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961952225

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Sản xuất và các dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính;	4651
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán thiết bị, máy móc phục vụ trong ngành truyền thông, viễn thông, công nghệ thông tin;	4659
4.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
5.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230
6.	Hoạt động thể thao khác chi tiết: - Hoạt động của các nhà đạo diễn hoặc các nhà tổ chức các sự kiện thể thao, có hoặc không có cơ sở; - Hoạt động của các vận động viên và những người chơi thể thao bằng tài khoản sở hữu cá nhân, trọng tài, người bấm giờ .v.v; - Hoạt động liên quan đến đến thúc đẩy các sự kiện thể thao; - Hoạt động của các chuồng nuôi ngựa đua, các chuồng nuôi chó và các gara ô tô; - Hoạt động của các khu săn bắt và câu cá thể thao; - Hoạt động hỗ trợ cho câu cá và săn bắn mang tính thể thao hoặc giải trí.	9319
7.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động của các sân nhảy, hoạt động của các phòng hát karaoke)	9329

8.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: Sửa chữa và các dịch vụ tư vấn phần cứng máy tính;	9511
9.	Cổng thông tin (Không hoạt động báo chí)	6312
10.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí, v.v...	6399
11.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư kinh doanh bất động sản (theo quy định tại Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6810
12.	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo, tổ chức sự kiện, hoạt động quan hệ công chúng;	7310
13.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu thị trường;	7320
14.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
15.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính Chi tiết: Sản xuất phần cứng máy tính;	2620
16.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
17.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Sản xuất, trao đổi, mua bán, phổ biến phim (theo quy định tại Điều 10, Điều 16 và Điều 18 Luật Điện ảnh 2022)	5911
18.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Lưu hành bản ghi âm, ghi hành có nội dung biểu diễn nghệ thuật (theo quy định tại Điều 7 Nghị định 144/2020/NĐ-CP).	5920
19.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý cung cấp và khai thác các dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông, Internet Việt Nam (theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định 25/2011/NĐ-CP); Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng (theo quy định tại Điều 34 Nghị định 72/2013/NĐ-CP); Dịch vụ nội dung thông tin số (theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định 71/2007/NĐ-CP); Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động (theo quy định tại Điều 28 Nghị định 72/2013/NĐ-CP).	6190(Chính)
20.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
21.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 01/06/2023 đến ngày 01/07/2023

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 5.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ ĐÌNH SINH	Thôn An Đoài, Xã An Bình, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	12,000	0300650001 64	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	12,000		
2	NGUYỄN TRUNG KIÊN	P902 Nhà N09 Tổ 29, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.250.0 00	12.500.000.000	25,000	0340830122 79	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.250.0 00	12.500.000.000	25,000		

3	LÊ THANH BÌNH	Số 31, tổ dân phố 5, Thị trấn Diêm Điền, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	12,000	034099003954
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	12,000	
4	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	số 27 ngõ 259 Phố Vọng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.550.000	25.500.000.000	51,000	001083006844
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.550.000	25.500.000.000	51,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TRUNG KIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 15/07/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034083012279

Ngày cấp: 27/12/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *P902 Nhà N09, tổ 29, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *P902 Nhà N09, tổ 29, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội